

**THÔNG TƯ số 61/2003/TT-BTC ngày  
23/6/2003 hướng dẫn xây dựng dự  
toán ngân sách nhà nước năm 2004.**

Thực hiện Chỉ thị số 15/2003/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2004; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2003 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2004 như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2003**

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2003 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, phát huy những kết quả quan trọng đã đạt được của 6 tháng đầu năm, trong 6 tháng cuối năm 2003 tập trung thực hiện đầy đủ các giải pháp đã đề ra theo Nghị quyết số 09/2002/QH11 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2003 của Quốc hội, Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 của Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003. Phần đầu hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, tạo cơ sở xây dựng và thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội, tài chính ngân sách nhà nước năm 2004.

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2003 LÀM  
CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN THU NGÂN  
SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2004**

**1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân  
sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2003:**

Trên cơ sở kết quả tổ chức đánh giá tình hình thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm, phân tích rõ các nguyên nhân chủ quan, khách quan tăng, giảm thu ngân sách nhà nước để đề ra và thực hiện tốt các biện pháp tổ chức thu 6 tháng cuối năm:

- Thực hiện thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí, các khoản thu từ đất đai và thu khác vào ngân sách theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường các biện pháp chống nợ đọng thuế, xử lý nghiêm minh các trường hợp chiếm dụng hoặc giữ lại nguồn thu phải nộp ngân sách nhà nước.

- Tập trung lực lượng cán bộ thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các đối tượng nộp thuế, phát hiện, xử lý kịp thời mọi hành vi gian lận, các vi phạm pháp luật về thuế, tăng cường công tác kiểm tra xác định và tổ chức thu hồi kịp thời, đầy đủ cho ngân sách nhà nước số tiền hoàn thuế giá trị gia tăng đã bị gian lận.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Thuế, Hải quan, Địa chính, Quản lý thị trường, Ngân hàng thương mại, cơ quan Quản lý đăng ký kinh doanh, cơ quan ngoại vụ, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh... trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin có liên quan đến đối tượng nộp thuế cho cơ quan thuế để có cơ sở phục vụ cho công tác quản lý thu thuế đạt hiệu quả cao.

- Thực hiện giao đất, cho thuê đất theo phương thức đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/02/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về cơ chế tài chính trong việc sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, nhằm thu đúng, đầy đủ cho ngân sách nhà nước.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp... và chính quyền địa phương các cấp, tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và các dịch vụ văn hóa - xã hội mang tính chất kinh doanh để quản lý các khoản thu nhập phát sinh, thu thuế kịp

thời tại "gốc" đúng quy định của pháp luật đối với những khoản thu nhập thuộc diện chịu thuế của cá nhân tham gia các hình thức trên, yêu cầu các đơn vị, tổ chức phải thực hiện đúng quy định khấu trừ tiền thuế phải nộp để nộp vào ngân sách nhà nước trước khi chi trả thu nhập cho các đối tượng.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn đối tượng nộp thuế để mọi tổ chức, cá nhân hiểu rõ các chính sách thuế, các quy định về tính thuế, kê khai thuế và nộp thuế kịp thời vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

- Đối với công tác thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu:

+ Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường kiểm tra việc thực hiện Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng.

+ Đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý xuất nhập khẩu và thu thuế hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu; tăng cường công tác chống buôn lậu, kiểm tra sau thông quan và đôn đốc thu hồi những khoản nợ đọng vào ngân sách nhà nước; nâng cao trách nhiệm và tập trung giải quyết những vướng mắc phát sinh để tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2003 làm cơ sở xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2004:**

Căn cứ vào tình hình thực hiện thu 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu năm 2003 trên cơ sở thực hiện các biện pháp phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán được giao tại Quyết định số 158/2002/QĐ-BTC ngày 24/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; trong đó tập trung phân tích một số nội dung sau:

- Xác định rõ số tiền thuế tồn đọng năm 2002 chuyển sang, số thu phát sinh trong năm, đảm

bảo thu đủ, kịp thời trong năm 2003, không để nợ đọng thu chuyển sang năm 2004 trái chế độ quy định. Kiểm tra xử lý, xử phạt đối với những đơn vị, cá nhân tự ý chiếm dụng các khoản phải nộp ngân sách nhà nước sử dụng vào các việc khác, nghiêm cấm việc chiếm dụng ngân sách để đầu tư, thực hiện đúng Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 của Chính phủ kiên quyết không xử lý ghi thu, ghi chi đối với những khoản thu phải nộp ngân sách. Từ năm 2003 thủ trưởng cơ quan thuế phải chịu trách nhiệm xử lý kịp thời, không để đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý chiếm dụng khoản thuế để đầu tư hoặc sử dụng vào việc khác trái chế độ quy định.

- Phân tích các nguyên nhân tác động đến kết quả thực hiện thu năm 2003: Tình hình thực hiện so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu về sản lượng sản phẩm chủ yếu, sản xuất và tiêu thụ, giá thành, giá bán,...

- Phân tích ảnh hưởng của chế độ, chính sách bổ sung, sửa đổi đối với nguồn thu trên địa bàn.

### **a) Đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước:**

- Đánh giá, phân tích tình hình thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; thực trạng vốn - tài sản, công nợ, biến động tăng giảm về nguyên giá tài sản cố định, các năng lực sản xuất mới tăng thêm - Số lượng lao động - Tiền lương - Doanh thu - Chi phí sản xuất - Các định mức kinh tế kỹ thuật - Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu - Lợi nhuận thực hiện và các khoản nộp ngân sách. Những khó khăn và thuận lợi trong năm 2003 và khả năng phát triển trong năm 2004.

b) Đối với khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:

Đối với khu vực này cần đánh giá theo hai loại đối tượng: doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ cá thể sản xuất kinh doanh.

- Doanh nghiệp ngoài quốc doanh: nắm chắc số lượng, quy mô đầu tư, kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn bộ các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là những đơn vị được thành lập mới trong năm theo Luật Doanh nghiệp, trong đó số đơn vị đã đăng ký mã số thuế; số doanh nghiệp đã giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động.

- Hộ sản xuất kinh doanh: Số đối tượng năm 2002 nộp thuế theo phương pháp ấn định chuyển sang nộp thuế theo phương pháp kê khai; số đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp chuyển sang nộp thuế theo phương pháp khấu trừ. Số hộ kinh doanh đã thực hiện mở sổ sách kế toán.

Đánh giá tình hình kê khai và nộp thuế của các đối tượng nộp thuế; kết quả thực hiện biện pháp kiểm soát thuế giá trị gia tăng đầu vào, thuế giá trị gia tăng đầu ra, doanh số, chi phí và thu nhập chịu thuế, so sánh với năm trước.

Đánh giá mức độ thất thu đối với khu vực này, phân tích đánh giá rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

c) Đối với khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

- Tổng số doanh nghiệp đã được cấp giấy phép, số còn hiệu lực, số giấy phép hết hiệu lực; trong đó: số đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, số doanh nghiệp chưa triển khai đến năm 2003 và khả năng phát triển năm 2004. Số doanh nghiệp đang trong thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế năm 2004 và các năm tiếp theo.

- Tổng số lao động, tổng quỹ tiền lương, doanh thu, chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

d) Đối với thuế sử dụng đất nông nghiệp: Trên cơ sở số bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp đánh giá kết quả khai thác thêm diện tích đến hạn chịu thuế vào số bộ thuế; việc thực hiện miễn thuế theo Nghị quyết của Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 3; việc quản lý thu thuế các đối tượng không phải là nông dân có tham gia sản xuất nông nghiệp, hộ tập thể và hộ có diện tích đất sản xuất nông nghiệp vượt hạn miễn.

e) Thu tiền thuê đất: Tổng hợp diện tích đất đã lập bộ để quản lý thu so với quỹ đất cho thuê ở trên địa bàn quản lý. Đánh giá tình hình triển khai quản lý thu tiền cho thuê đất, giá đất cho thuê và diện tích thuộc diện nộp tiền thuê đất. Tình hình nợ đọng trên địa bàn. Phân tích rõ nguyên nhân và thực hiện kịp thời các giải pháp khắc phục.

g) Phí và lệ phí: Đánh giá tình hình thu nộp phí, lệ phí của các tổ chức ở Trung ương, tỉnh, huyện, xã có thu phí, lệ phí theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí: Tổng hợp đánh giá đầy đủ về số thu, số được phép để lại, số nộp ngân sách nhà nước.

h) Đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

- Đánh giá tình hình thực hiện kim ngạch xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu trong đó kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu chịu thuế của từng loại hàng hóa, nhóm hàng hóa chủ yếu.

- Đánh giá, phân tích những tác động của thị trường giá cả trong và ngoài nước, chính sách xuất nhập khẩu, chính sách thu,... ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2003.

- Xác định thu ngân sách nhà nước tồn đọng năm 2002, số phải thu năm 2003, số đã thu năm 2003, số chuyển sang thu năm 2004 theo chế độ.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2003  
LÀM CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN CHI  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
NĂM 2004**

1. Về chi đầu tư xây dựng cơ bản: Tập trung tiến hành đánh giá khả năng thực hiện khối lượng và thanh toán đối với toàn bộ các dự án, công trình của nhiệm vụ năm 2003. Những kết quả đạt được và tồn tại cần xử lý, phân tích nguyên nhân và các giải pháp khắc phục.

Đối với chi xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, phát triển quỹ nhà, đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn, chi tái tạo quỹ rừng của ngân sách địa phương; trên cơ sở số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương theo số thu từ các nguồn thu giao quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng, để đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ chi xây dựng cơ bản từ nguồn vốn này cho phù hợp.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 03/2003/CT-TTg ngày 07/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý các khoản nợ của ngân sách xã.

2. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: Trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia, dự án và các địa phương cần đánh giá khối lượng công việc thực hiện cả năm 2003 chi tiết từng chương trình, dự án; tình hình quản lý, điều hành và kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu theo Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày

31/7/1998 và Quyết định số 138/2000/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình 135; Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

3. Đối với các khoản chi thường xuyên: Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao đầu năm và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để đánh giá khả năng thực hiện cả năm, sử dụng ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện khối lượng, chất lượng nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị, trong đó tập trung đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án lớn như: chương trình giống, xúc tiến thương mại, do đạc đất đai, đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật ở nước ngoài, đề tài khoa học cấp nhà nước,... phân tích rõ cơ cấu chi thường xuyên, chi về tiền lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,...), các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên và các khoản chi đột xuất hoặc không có tính chất thường xuyên (mua sắm, sửa chữa,...). Đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện chi mua sắm ô tô, trang bị sử dụng điện thoại, chi thuê, mua trụ sở làm việc, chi hội nghị, tiếp khách. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu, đánh giá kết quả thực hiện khoản chi hành chính theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Đánh giá việc triển khai thực hiện cải cách tiền lương 2003: Số biên chế tăng, giảm trong năm, số tăng chi để thực hiện chế độ tiền lương mới; kết quả tạo nguồn làm lương theo quy định: Từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên không kể tiền lương, các khoản có tính chất lương; từ 35 - 40% nguồn thu được để lại theo chế độ; từ nguồn 50% tăng thu đối với ngân sách địa phương.

4. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: phải căn cứ vào khả năng thu để tổ chức điều hành chi; phấn đấu tăng thu và dành tối thiểu 50% số tăng thu năm 2003 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao phân ngân sách địa phương được hưởng để xử lý tiền lương năm 2003 và gởi đầu cho ngân sách năm 2004 theo đúng quy định tại Nghị quyết số 09/2002/QH11 ngày 28/11/2002 của Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 2 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2003 và Nghị định số 03/2003/NĐ-CP ngày 15/01/2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh tiền lương, trợ cấp xã hội và đổi mới một bước cơ chế quản lý tiền lương. Chủ động sử dụng trong phạm vi 50% số tăng thu còn lại để bố trí tăng chi, trong đó cần tập trung cho những nhiệm vụ chi quan trọng; ưu tiên thanh toán các khoản nợ, nhất là khoản nợ của ngân sách xã theo tinh thần Chỉ thị số 03/2003/CT-TTg ngày 07/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ; xử lý các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như khắc phục hậu quả hạn hán, cháy rừng, thiên tai khác; không bổ sung cho những nhiệm vụ chưa cấp thiết thuộc lĩnh vực chi quản lý hành chính nhà nước, hạn chế chi mua sắm, sửa chữa những trang thiết bị chưa thực sự cần thiết.

## B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2004

Năm 2004 là năm đầu thực hiện Luật Ngân sách nhà nước đã được Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 16/12/2002, đồng thời cũng là năm triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi). Vì vậy, yêu cầu các cấp, các ngành quán triệt đầy đủ, tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các luật thuế nêu trên.

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2004

### 1. Mục tiêu:

- Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2004 đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2004 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 của Nhà nước, của từng Bộ, ngành, địa phương.

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2004 trên cơ sở tiếp tục thực hiện chính sách động viên hợp lý góp phần tích cực tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho sản xuất - kinh doanh nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, phấn đấu nhịp độ tăng trưởng kinh tế không thấp hơn 7,5% GDP. Phấn đấu giảm chi phí sản xuất, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sắp xếp, đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; tạo nguồn thu ổn định, vững chắc, thực hiện những nhiệm vụ quan trọng góp phần tăng đầu tư xã hội, tăng tiềm lực tài chính của đất nước, tạo đà cho bước phát triển của các năm tiếp theo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính - ngân sách giai đoạn 2001 - 2005.

- Dự toán chi ngân sách nhà nước tập trung bố trí ngân sách thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của đất nước: Các công trình trọng điểm quốc gia, các dự án thuộc Chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, tạo cơ chế hỗ trợ phát triển nhanh đối với các vùng kinh tế trọng điểm; chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long; phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ theo Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII); tăng mức đầu tư phát triển lĩnh vực y tế, văn hóa, xã hội... trên cơ sở đảm bảo thực hiện chính sách, chế độ đối với từng ngành, từng vùng; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể

dục thể thao; thực hiện triệt để tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Thực hiện đầy đủ cơ chế mới về quản lý tài chính, quản lý biên chế, phát triển nhiệm vụ chuyên môn đối với đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ và tiếp tục mở rộng thí điểm khoán kinh phí, khoán biên chế đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện lộ trình cải cách tiền lương đối với công chức viên chức khu vực nhà nước; thực hiện Pháp lệnh số 11/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 29/4/2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức nhất là đảm bảo kinh phí cần thiết khi thực hiện chế độ đối với cán bộ công chức ở cấp xã.

## 2. Yêu cầu:

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2004 phải được xây dựng theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; trong đó tập trung một số vấn đề chủ yếu sau:

### a) Về dự toán thu ngân sách nhà nước:

Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên cơ sở tính đúng, tính đủ các khoản thu theo quy định của luật thuế và các chế độ thu hiện hành. Triển khai thực hiện tốt 3 Luật thuế mới được Quốc hội sửa đổi, bổ sung. Thực hiện chính sách động viên hợp lý để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của đất nước; tăng cường phát huy nội lực của các ngành, các địa phương, tập trung nguồn lực thực hiện những nhiệm vụ quan trọng mới phát sinh;

Dự toán thu phải được xây dựng trên cơ sở phân tích, dự báo các yếu tố về tăng trưởng kinh tế, thị trường, giá cả,... yêu cầu phấn đấu tăng

cường các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, chống gian lận thương mại, trốn thuế.

Dự toán thu ngân sách nhà nước xây dựng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao với mức động viên phấn đấu đạt 20 - 21% so với GDP, trong đó thu thuế và phí đạt 18 - 19% so với GDP. Dự toán thu của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương (không kể thu từ dầu thô) yêu cầu phải phấn đấu tăng bình quân trên 10% so mức thực hiện năm 2003;

### b) Về dự toán chi ngân sách nhà nước:

Tập trung vốn, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và xóa đói giảm nghèo, trong đó:

Bố trí vốn ưu tiên cho các công trình trọng điểm quốc gia, các dự án thuộc Chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ODA. Tiếp tục bố trí vốn đầu tư để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc đặc biệt khó khăn, các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Đảm bảo nguồn lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

Tiếp tục bố trí ưu tiên vốn, kinh phí để thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) về phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) về phát triển văn hóa thông tin.

Thực hiện bố trí nguồn để tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương nhằm tạo động lực thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy cải cách hành chính: Các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách quán triệt đầy đủ, coi đây là nhiệm vụ quan trọng của đơn vị, địa phương; quán triệt đầy đủ yêu cầu về việc chủ động tạo nguồn cải cách tiền lương trên cơ sở thực hiện đúng, đủ các biện pháp: ngân

sách nhà nước, ngân sách các cấp chính quyền địa phương ngay trong năm 2003 phải dành tối thiểu 50% số tăng thu thực hiện năm 2003 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; tiếp tục dành tối thiểu 50% số tăng thu dự toán 2004 so với dự toán 2003; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên tối thiểu 10% (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương). Các đơn vị sự nghiệp có thu sử dụng tối thiểu 40% (riêng ngành y tế là 35%) nguồn thu được để lại để chi thực hiện điều chỉnh tiền lương. Các cơ quan hành chính có nguồn thu theo quy định sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (sau khi trừ chi phí thu) để thực hiện điều chỉnh tiền lương. Chỉ sau khi thực hiện đầy đủ các biện pháp trên mà chưa đủ nguồn để thực hiện điều chỉnh tiền lương Chính phủ sẽ quy định; khi đó ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương phần còn thiếu.

Bố trí dự phòng, dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai lũ lụt và xử lý những nhiệm vụ cấp bách khác.

c) Cân đối ngân sách nhà nước:

- Thu thuế và phí phải đảm bảo chi thường xuyên ở mức hợp lý, tiết kiệm và đảm bảo trả các khoản nợ đến hạn, bố trí kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, có tích lũy cho đầu tư phát triển.

- Bội chi ngân sách nhà nước ở mức không lớn hơn 5% GDP, phù hợp với khả năng vay trong nước và vay ưu đãi ngoài nước, không vay thương mại ngoài nước để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước.

## II. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2004

### 1. Về thu ngân sách nhà nước:

Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm

2004 trên cơ sở thực hiện đúng, đầy đủ chế độ chính sách thu, trong đó cần chú ý những chế độ, chính sách mới được ban hành thực hiện từ năm 2003; như sau:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Tính và lập dự toán theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003 Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 3 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Thuế giá trị gia tăng:

Dự toán được tính theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17/6/2003 Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 3 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng.

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt:

Tính và lập dự toán theo hướng dẫn tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 08/2003/QH11 ngày 17/6/2003 Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 3 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

d) Lệ phí trước bạ:

Thực hiện theo Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ, Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12/5/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 nêu trên và hướng dẫn tại Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 về lệ phí trước bạ, Thông tư số 55/2003/TT-BTC ngày 04/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 về lệ phí trước bạ.

e) Thuế môn bài:

Dự toán thuế môn bài thực hiện theo Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 07/5/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế môn bài.

**f) Phí và lệ phí:**

- Thực hiện theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và các thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng đối với từng loại phí và lệ phí.

- Đối với phí sử dụng đường bộ thực hiện theo Thông tư số 109/2002/TT-BTC ngày 06/12/2002 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí sử dụng đường bộ.

**g) Phí xăng dầu:**

Thực hiện theo Thông tư số 70/2002/TT-BTC ngày 19/8/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Thông tư số 06/2001/TT-BTC ngày 17/01/2001 của Bộ Tài chính về phí xăng dầu.

**h) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:**

Tính và lập dự toán theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17/6/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 08/2003/QH11 ngày 17/6/2003 Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 3 và các văn bản hướng dẫn thi hành 3 Luật thuế này.

**k) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:**

- Dự báo, tính toán kim ngạch xuất nhập khẩu, nhất là những mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế xuất nhập khẩu; cần phân tích đánh giá những diễn biến tình hình của kinh tế, thị trường, giá cả thế giới, dự báo những ảnh hưởng

đến kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2004 tới Việt Nam, những tác động trực tiếp tới hoạt động xuất nhập khẩu của các ngành hàng chủ yếu; dự báo những tác động của việc tham gia (CEPT, GATT,...); chính sách chế độ xuất nhập khẩu của nhà nước đối với những mặt hàng quan trọng.

- Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình thực hiện thu năm 2003, xây dựng dự toán thu với yêu cầu phấn đấu thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu, chống gian lận thương mại,...

**2. Về chi ngân sách nhà nước:**

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách các cấp lập dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2004 phải trong phạm vi số kiểm tra được thông báo; trên cơ sở chế độ, định mức chi tiêu, định mức phân bổ ngân sách theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ khối lượng nhiệm vụ được giao, tập trung kinh phí bố trí cho những nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, triệt để tiết kiệm chống lãng phí. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2004, từng lĩnh vực, từng Bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa của nhà nước. Cụ thể đối với một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

**2.1. Đối với chi đầu tư phát triển:**

**2.1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:**

Xây dựng dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung phải quán triệt những yêu cầu của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn: đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chống dàn trải gây lãng phí thất thoát; bố trí ngân sách theo trình tự sau: Đảm bảo vốn đối với các công trình trọng điểm của nhà nước, của ngành, địa phương có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án thuộc Chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; bố trí vốn đầu tư từ ngân sách và các nguồn huy động khác



để tiếp tục thực hiện mục tiêu xóa phòng học ca 3, phòng học tranh tre, nứa lá; tăng vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long.

Ưu tiên đầu tư đối với các công trình chuyển tiếp có hiệu quả từ năm 2003 chuyển qua, các công trình sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2004; bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA theo các cam kết; xác định rõ nhu cầu vốn chuẩn bị đầu tư đối với những dự án, công trình quan trọng chuẩn bị khởi công trong năm và những năm tới; đối với số vốn đã được ngân sách nhà nước tạm ứng từ các năm trước phải chủ động bố trí dự toán ngân sách để hoàn trả;

Xác định cụ thể khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản đã thực hiện trong năm 2003 chưa có nguồn thanh toán để chủ động bố trí trong dự toán năm 2004 không để phát sinh tình trạng nợ xây dựng cơ bản.

Đối với công trình nhóm C phải xây dựng dự toán theo nguyên tắc đảm bảo dành đủ vốn cho các công trình chuyển tiếp; những công trình khởi công mới bố trí vốn để hoàn thành trong thời hạn không quá 2 năm.

Đối với công trình nhóm B đảm bảo vốn để hoàn thành trong thời hạn không quá 4 năm, tránh dàn trải, kéo dài thời gian đầu tư không hiệu quả.

Các công trình đưa vào dự toán chi ngân sách năm 2004 phải có đủ thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và được duyệt trước tháng 9 năm 2003; bố trí căn cứ khả năng ngân sách theo số kiểm tra dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, không bố trí tràn lan vượt quá khả năng của ngân sách nhà nước.

Đối với các dự án đầu tư từ nguồn vay về cho vay lại thì chủ dự án phải chủ động tự thu xếp vốn đối ứng cho phù hợp với nội dung hiệp định đã ký kết và các quy chế tài chính trong nước để không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để các địa phương xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, phát triển quỹ nhà ở, quy hoạch dân cư, đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn, trong đó chú trọng cải tạo giống vật nuôi, cây trồng, tái tạo quỹ rừng,... (từ các nguồn thu tiền thuê đất, thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng, một phần thu từ xổ số kiến thiết,...). Bố trí trong cân đối ngân sách địa phương để đầu tư trở lại từ nguồn thu giao quyền sử dụng đất. Sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn bổ sung sau.

- Việc thực hiện cơ chế bố trí dự toán chi thực hiện các dự án về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn thu thuế tài nguyên nước thủy điện; chi đầu tư trở lại cho các khu vực kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

#### 2.1.2. Đối với chi hỗ trợ sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục tập trung hỗ trợ theo chế độ quy định đối với sản xuất một số sản phẩm trọng điểm, ngành trọng điểm; thực hiện các giải pháp từng bước đảm bảo đủ vốn điều lệ cho các doanh nghiệp nhà nước.

- Chi hỗ trợ đối với hoạt động công ích, doanh nghiệp công ích theo quy định tại Thông tư số 06/TC-TCDN ngày 19/12/1997 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

- Đối với các tỉnh miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc, các địa phương chủ động bố trí kinh phí bổ sung vốn cho doanh nghiệp nhà nước hoạt động thương mại ở miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc theo Nghị định số 02/2002/NĐ-CP ngày 03/01/2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998 của Chính phủ về phát

triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc.

2.1.3. Chi bù chênh lệch lãi suất cho vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước thực hiện theo các quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính.

2.1.4. Đối với chi dự trữ nhà nước: căn cứ vào nhiệm vụ dự trữ nhà nước được giao, các Bộ, các ngành, Tổng công ty có trách nhiệm đánh giá xác định mức dự trữ của Bộ, ngành, đơn vị đến 31/12/2003; dự kiến mức bổ sung dự trữ từng loại hàng hóa, vật tư và xây dựng dự toán tăng chi dự trữ nhà nước, chi bảo quản hàng hóa và kế hoạch luân phiên đổi mới hàng dự trữ của Bộ, ngành, đơn vị năm 2004.

2.2. Đối với chi trợ giá các mặt hàng chính sách:

- Chi trợ giá, trợ cước các mặt hàng chính sách đối với miền núi quy định tại Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc; Nghị định số 02/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/1998/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn chi tiết.

- Thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo Quyết định số 1637/QĐ-TTg ngày 31/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để đầu tư phát triển các trạm phát thanh, truyền thanh cụm dân cư, xã ở các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc.

- Các khoản chi trợ giá giữ giống gốc, trợ giá xuất bản, trợ giá điện ảnh,... thực hiện theo chế độ hiện hành. Các Bộ, địa phương, đơn vị cần tính toán kỹ chi trợ giá trên cơ sở xác định số

lượng, giá thành, chi phí vận chuyển, mức trợ giá cụ thể cho từng mặt hàng theo đúng chế độ quy định.

2.3. Đối với chi sự nghiệp và quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Đối với ngân sách nhà nước trên phạm vi cả nước, bố trí dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dự toán chi sự nghiệp khoa học - công nghệ (bao gồm cả chi đầu tư, chi thường xuyên, chi tiền lương tăng thêm,...) đạt mức trên 17,1% và 2% tổng chi ngân sách nhà nước. Đồng thời điều chỉnh cơ cấu và chính sách quản lý chi khoa học đảm bảo hiệu quả, thiết thực của đề tài nghiên cứu. Đối với lĩnh vực văn hóa thông tin bố trí chi ngân sách tăng tương ứng nhịp độ tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII).

- Chi sự nghiệp kinh tế cần tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, then chốt; từng ngành, từng địa phương cần có sự điều chỉnh cơ cấu chi bảo đảm yêu cầu hiệu quả cao góp phần thúc đẩy sự nghiệp kinh tế phát triển.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ tài chính, được chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, được chủ động sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu và Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở dự toán ngân sách năm 2003 đã được giao, năm 2004 cơ bản ổn định mức kinh phí này, được tăng thêm theo một tỷ lệ phần trăm (%) theo từng ngành, lĩnh vực theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (không kể những khoản chi đột xuất phát sinh năm 2003, nhưng không phát sinh năm 2004); đối với các nhiệm vụ chi thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ, ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước đặt hàng, vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài, chi đầu tư, đơn vị lập dự toán chi ngân

sách nhà nước theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này.

- Bố trí dự toán chi hành chính (quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể): Xác định trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; triệt để tiết kiệm đối với những khoản chi như tiếp khách, hội nghị, đoàn ra, đoàn vào,... Thực hiện mở rộng thí điểm việc khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 17/2002/TTLT-BTC-BTCCBCP ngày 08/02/2002 của liên Bộ Tài chính, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg.

- Đối với những nhiệm vụ chi sử dụng từ nguồn vốn vay, viện trợ phải lập dự toán chi tiết theo từng dự án và tính toán đủ số vốn đối ứng của phía Việt Nam theo cam kết và chế độ quy định.

- Trong quá trình tính toán dự toán chi của các đơn vị hành chính, sự nghiệp thực hiện báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ chi từ các nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định.

**2.4. Đối với chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng:**

- Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Bố trí kinh phí nhằm thực hiện các mục tiêu theo Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chương trình 135: Thực hiện theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 và Quyết định số 138/2000/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 666/2001/TTLT-BKH-UBDTMN-TC-XD ngày 23/8/2001 hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135.

- Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: Thực hiện theo Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, Thông tư số 43/2002/TT-BTC ngày 07/5/2002 của Bộ Tài chính và Thông tư số 29/2003/TT-BTC ngày 27/3/2003 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 43/2002/TT-BTC.

**2.5. Bố trí nguồn ngân sách thực hiện cải cách tiền lương:**

- Đối với các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan trung ương thực hiện theo phương thức:

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên của các đơn vị hành chính, sự nghiệp (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương);

+ Các đơn vị sự nghiệp có thu sử dụng tối thiểu 40% nguồn thu được để lại (sau khi trừ chi phí thu) để chi thực hiện điều chỉnh tiền lương (riêng ngành y tế là 35%).

+ Các cơ quan hành chính có nguồn thu theo quy định sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (sau khi trừ chi phí thu) để thực hiện điều chỉnh tiền lương.

- Đối với các địa phương, thực hiện cải cách tiền lương theo quy định nêu tại mục 3 dưới đây.

### **3. Về dự toán ngân sách địa phương:**

Năm 2004 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, vì vậy các địa phương cần bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của ngân sách nhà nước năm 2004 nêu trên, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật để xây dựng dự toán ngân sách năm 2004. Ngoài các quy định hướng dẫn về công tác lập dự toán ngân sách chung quy định ở trên, lập dự toán ngân sách địa phương còn thực hiện những quy định chủ yếu sau:

- Về xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước: Trên cơ sở dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2004 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của từng địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ (dự toán thu của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm đầy đủ cả nguồn thu trên địa bàn xã, phường, thị trấn).

- Về xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương:

+ Trên cơ sở nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chế độ chính sách, định mức chi hiện hành và định mức phân bổ ngân sách năm 2004 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự kiến nhu cầu chi hợp lý, cụ thể đối với từng lĩnh vực chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (dự toán chi ngân sách địa phương năm 2004 theo từng lĩnh vực bao gồm cả nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, thị trấn).

+ Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA hoặc hợp phần dự án ODA thực hiện trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết Trung ương 3, 5 (Khóa IX) thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương; trong đó tăng chi cho ngân sách cấp xã để thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn.

+ Tập trung kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện mục tiêu xóa phòng học ca 3, phòng học tranh, tre, nứa, lá, đầu tư kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn; hạ tầng làng nghề, du lịch; thực hiện phát triển giống cây trồng, vật nuôi; chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp; công tác xúc tiến thương mại, mở rộng và tìm kiếm thị trường xuất khẩu; chú trọng thực hiện nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, giải quyết tệ nạn xã hội;...

+ Bố trí ngân sách trả nợ đủ đối với các khoản nợ đến hạn phải trả, trong đó xử lý các khoản nợ của ngân sách xã, đảm bảo lành mạnh ngân sách địa phương.

+ Bố trí dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt và xử lý những nhiệm vụ cấp bách ở địa phương.

- Việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương từ các nguồn thu tiền thuê đất, thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng, một phần thu từ xổ số kiến thiết,... và thực hiện cân đối trong ngân sách địa phương để đầu tư trở lại từ nguồn thu giao quyền sử dụng đất, được thực hiện theo quy định tại điểm 2.1.1 Mục II Phần B Thông tư này.

- Căn cứ nhiệm vụ chi và nguồn thu ngân sách địa phương được xác định như trên, dự kiến tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (nếu có).

- Căn cứ số dự kiến giao dự toán về nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự kiến phân bổ để sớm thực hiện.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2004, các địa phương phải chủ động bố trí các nguồn thuộc ngân sách địa phương để thực hiện chi cải cách tiền lương theo phương thức:

+ Ngân sách các cấp chính quyền địa phương dành tối thiểu 50% số tăng thu thực hiện năm 2003 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; dành tối thiểu 50% số tăng thu dự toán 2004 so với dự toán 2003;

+ Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên tối thiểu 10% (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương).

+ Các đơn vị sự nghiệp có thu sử dụng tối thiểu 40% nguồn thu được để lại (sau khi trừ chi phí thu) để chi thực hiện điều chỉnh tiền lương (riêng ngành y tế là 35%).

+ Các cơ quan hành chính có nguồn thu theo quy định sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại (sau khi trừ chi phí thu) theo chế độ để thực hiện điều chỉnh tiền lương.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng được phân công xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực phụ trách và thông báo kịp thời cho Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương trước ngày 15/7/2003 để làm cơ sở cho việc lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2003.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính làm việc với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương liên quan về nhiệm vụ và dự toán kinh phí năm 2004 đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng thuộc lĩnh vực phụ trách, tổng hợp gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 8 năm 2003.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán chi đầu tư phát triển và lập phương án phân bổ chi đầu tư phát triển một số lĩnh vực được phân công gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/9/2003.

4. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất trong tháng 7/2003 quyết định việc phân cấp ngân sách (phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi) đối với các cấp chính quyền ở địa phương để làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách ở địa phương. Đồng

thời trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách Thủ tướng Chính phủ quy định, tình hình thực tế ở địa phương và những quy định về phân cấp ngân sách ở địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định định mức phân bổ ngân sách ở địa phương cho phù hợp làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách ở chính quyền địa phương các cấp.

5. Các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này và số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2004 do Bộ Tài chính thông báo, định mức phân bổ ngân sách theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện: hướng dẫn, thông báo số kiểm tra, tổ chức thảo luận và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2004 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật của Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành và những nội dung quy định của Thông tư này.

6. Bộ Tài chính sẽ tổ chức làm việc với các Bộ, cơ quan Trung ương, Tổng công ty 91, một số Tổng công ty 90 và các địa phương để thảo luận về dự toán ngân sách năm 2004 từ khoảng cuối tháng 7 năm 2003 (lịch làm việc cụ thể sẽ thông báo sau).

7. Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế có nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết Thông tư này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện và xây dựng, tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực được giao.

8. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán thu, chi ngân sách năm 2004:

- Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương tổ chức hướng dẫn đối với các đơn vị trực thuộc lập và báo cáo dự toán ngân sách nhà nước; trên cơ sở đó tổng hợp và báo cáo Bộ Tài chính dự toán ngân sách nhà nước năm 2004 của Bộ, cơ quan Trung ương theo đúng biểu mẫu và thời gian quy định

tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các biểu mẫu bổ sung cho phù hợp yêu cầu lập dự toán năm 2004 quy định tại Thông tư này.

- Đối với các địa phương: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động hướng dẫn chính quyền địa phương cấp dưới lập và báo cáo dự toán thu, chi ngân sách, trên cơ sở đó tổng hợp xây dựng dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Bộ Tài chính theo các mẫu biểu và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các biểu mẫu bổ sung cho phù hợp yêu cầu lập dự toán năm 2004 quy định tại Thông tư này.

9. Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2004 nếu có những chính sách chế độ mới ban hành, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn thông báo bổ sung khi triển khai thực hiện, nếu có những vướng mắc đề nghị các Bộ, địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để xử lý kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thứ trưởng*

TRẦN VĂN TÁ

### Phụ lục

## BIỂU MẪU BỔ SUNG LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2004

(ban hành kèm theo Thông tư số 61/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính).

**Biểu số 1:** Báo cáo tổng hợp nguồn thực hiện tiền lương năm 2004 của các Bộ, cơ quan Trung ương

**Biểu số 2:** Báo cáo nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm năm 2004 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**Biểu số 3:** Báo cáo phân cấp thu ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương

**Biểu số 4:** Báo cáo phân cấp chi ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương

**Biểu số 5:** Báo cáo thực hiện định mức phân bổ ngân sách, mức thu, chi ngân sách

**Biểu số 6:** Báo cáo tình hình nợ khối lượng xây dựng cơ bản của các dự án, công trình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

**Biểu số 7:** Báo cáo tình hình vay, nợ ngân sách địa phương

**BÁO CÁO TỔNG HỢP NGUỒN THỰC HIỆN TIỀN LƯƠNG NĂM 2004 CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

STT	Sự nghiệp	Biên chế được giao 2003 (người)	Biên chế có mặt đến 31/12/2003 (người)	Quỹ tiền lương 2003 (tính theo mức lương tối thiểu 290.000 đồng/tháng) (1) (triệu đồng)	Dự kiến số thu năm 2004 được để lại theo chế độ (sau khi trừ chi phí) (triệu đồng)	Dự kiến số thu được để lại để thực hiện tiền lương theo quy định (2) (triệu đồng)	Trong đó: Số thu thực sử dụng để thực hiện tiền lương theo mức lương tối thiểu 290.000 đồng/tháng (triệu đồng)	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện lương mới (3) (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	<b><u>Tổng số</u></b>							
1	Quốc phòng							
2	An ninh							
3	Đặc biệt							
4	SN đào tạo							
5	SN y tế							
6	SN khoa học, công nghệ							
7	SN văn hóa, thông tin							
8	SN phát thanh, truyền hình							
9	SN thể dục thể thao							
10	SN đảm bảo xã hội							
11	SN kinh tế							

**Ghi chú:**

- (1) Bao gồm cả các khoản trích theo lương
- (2) Sử dụng tối thiểu 40% nguồn thu được để lại cho đơn vị sự nghiệp có thu (riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35%)
- (3) Tính theo số kiểm tra năm 2004 Bộ Tài chính giao.

Ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN TIỀN LƯƠNG MỚI TĂNG THÊM NĂM 2004**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
<b>I</b>	<b><u>Tổng nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương mới do ngân sách địa phương đảm bảo 2004</u></b>	
<u>1</u>	<u>Nguồn tăng thu ngân sách năm 2003:</u>	
-	Thu ngân sách địa phương được hưởng Chính phủ giao (1) Trong đó: nguồn để lại đầu tư theo Nghị quyết Quốc hội	
-	Thu ngân sách địa phương được hưởng thực hiện đến 31/12/2003 (1) Trong đó: nguồn để lại đầu tư theo Nghị quyết Quốc hội	
-	Dành 50% tăng thu (không kể nguồn để lại đầu tư) để thực hiện chế độ tiền lương mới	
<u>2</u>	<u>Dành 50% tăng thu (phần NSDP được hưởng) dự toán năm 2004 so dự toán 2003 Chính phủ giao</u>	
<u>3</u>	<u>10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, các khoản có tính chất lương)</u>	
<u>4</u>	<u>40% số thu để lại đơn vị theo dự toán 2004 (riêng ngành y tế là 35%) (2)</u>	
-	Số thu để lại đơn vị thực hiện năm 2003	
-	Số thu để lại đơn vị giao năm 2004	
-	Số thu 40% được tính để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới (riêng ngành y tế là 35%) + Trong đó số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương: . Năm 2003 . Năm 2004	
-	Mức kinh phí dành để thực hiện chế độ tiền lương mới năm 2004	
<b>II</b>	<b><u>Tổng nhu cầu thực hiện chế độ tiền lương mới (bao gồm cả các khoản trích theo lương)</u></b>	
<u>1</u>	<u>Khối hành chính, sự nghiệp</u>	
<u>2</u>	<u>Khối cán bộ xã đương chức</u>	
<u>3</u>	<u>Y tế xã do xã trả lương</u>	
<u>4</u>	<u>Khối đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp</u>	
<u>5</u>	<u>Khối cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng</u>	
<b>III</b>	<b><u>Phần thiếu nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ (II - I)</u></b>	

**Ghi chú:**

- 1) Bao gồm thu ngân sách địa phương được hưởng 100% và phần được hưởng theo tỷ lệ điều tiết đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương
- 2) Không kể khoản phí, lệ phí để lại chi phí cho công tác thu theo quy định; số thu sự nghiệp bù chi phí theo quy định.

Ngày ..... tháng ..... năm

T/M UBND tỉnh, thành phố

Chủ tịch



Biểu số: 3

Tỉnh, thành phố: .....

**BÁO CÁO PHÂN CẤP THU NGÂN SÁCH GIỮA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

Nội dung	Dự toán năm ..... (1)		
	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	2	3	6
<p><b><u>I. Các khoản thu từ thuế</u></b></p> <p>1. Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất trong nước</p> <p>2. Thuế TTĐB hàng sản xuất trong nước</p> <p>3. Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>4. Thuế tài nguyên</p> <p>5. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao</p> <p>6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp (2)</p> <p>7. Thuế nhà đất (2)</p> <p>8. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (2)</p> <p>9. Thuế môn bài (2)</p> <p><b><u>II. Các khoản phí, lệ phí</u></b></p> <p>10. Lệ phí trước bạ</p> <p>Trong đó: lệ phí trước bạ nhà đất (2)</p> <p>11. Phí xăng dầu</p> <p>12. Các loại phí, lệ phí</p> <p><b><u>III. Các khoản thu khác còn lại</u></b></p> <p>13. Thu tiền thuê đất, mặt đất mặt nước</p> <p>14. Thu giao quyền sử dụng đất</p> <p>15. Thu bán nhà ở</p> <p>16. Thu quỹ công ích, hoa lợi công sản tại xã</p> <p>17. Thu khác</p>			

**Ghi chú:**

- (1) Từng khoản thu phân cấp cho cấp nào đánh dấu (X) vào cột ngân sách cấp đó
- (2) Đề nghị ghi rõ tỷ lệ ngân sách cấp xã được hưởng

Ngày ..... tháng ..... năm .....

TM/UBND tỉnh, thành phố

Chủ tịch

09640162

Biểu số: 4

Tỉnh, thành phố: .....

**BÁO CÁO PHÂN CẤP CHI NGÂN SÁCH GIỮA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

Nội dung	Dự toán năm ..... (1)		
	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	2	3	6
<b><u>I. Chi đầu tư XDCB</u></b> <b><u>II. Chi thường xuyên:</u></b> <b><u>Trong đó:</u></b> 1. Chi trợ giá các mặt hàng chính sách 2. Chi sự nghiệp kinh tế 3. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 4. Chi sự nghiệp Y tế 5. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 6. Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin 7. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 8. Chi sự nghiệp thể dục thể thao 9. Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể 10. Chi đảm bảo xã hội 11. Chi an ninh quốc phòng địa phương			

**Ghi chú:**

(1) Từng khoản thu phân cấp cho cấp nào đánh dấu (X) vào cột ngân sách cấp đó

Ngày ..... tháng ..... năm .....

TM/UBND tỉnh, thành phố

Chủ tịch

09640162

Tên đơn vị: .....

Biểu số: 5

Chương: .....

**BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ NGÂN SÁCH,  
MỨC THU, CHI NGÂN SÁCH**

*(dùng cho các đơn vị dự toán thuộc các cấp ngân sách báo cáo cơ quan quản lý cấp trên;  
các Bộ, cơ quan Trung ương và UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính).*

<b>I. Định mức phân bổ ngân sách</b>	<b>Định mức phân bổ do Thủ tướng Chính phủ quy định</b>	<b>Định mức phân bổ do địa phương, đơn vị quy định</b>
1. Giáo dục		
2. Y tế		
3. Văn hóa		
...		
<b>II. Mức thu, chi ngân sách</b>	<b>Mức thu, chi do Trung ương quy định chung</b>	<b>Mức thu, chi cụ thể do địa phương, đơn vị quy định theo thẩm quyền</b>
1. Mức thu ngân sách		
- Học phí		
- Viện phí		
...		
2. Mức chi ngân sách		
- Đơn vị thực hiện Nghị định 10/2002/NĐ-CP		
- Đơn vị thực hiện Quyết định 192/2001/QĐ-TTg		
- ...		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

09640162

LawSoft \* Tel: 84 8 3845 6694 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Tên đơn vị:

Chương:

Biểu số: 6

**TÌNH HÌNH NỢ KHỐI LƯỢNG XDCB CỦA CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH  
ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (\*)**

(dùng cho các đơn vị dự toán thuộc các cấp ngân sách báo cáo cơ quan quản lý cấp trên  
để báo cáo các cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch đầu tư cùng cấp).

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyet	Giá trị khối lượng thực hiện lũy kế từ khởi công đến 31/12/2002		Đã có nguồn thanh toán lũy kế từ khởi công đến 31/12/2002		Nợ khối lượng lũy kế đến 31/12/2002		Nợ khối lượng lũy kế đến 31/12/2002 so với tổng dự toán được duyet
				Tổng số	Trong đó: Giá trị khối lượng thực hiện năm 2002	Tổng số	Trong đó: Nguồn dự toán năm 2002	Tổng số	Trong đó: Nợ khối lượng thực hiện năm 2002	
A	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 6	9 = 5 - 7	10 = 4 - 3
Tổng số										
1. Dự án ...										
2. Dự án ...										
3. Dự án ...										

**Ghi chú:** (\*) NSDP chủ động bố trí nguồn để thanh toán theo quy định của Luật NSNN.

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số: 7

Tỉnh, thành phố: .....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY, NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (1)**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	B	3	4
1	<b>Tổng dư nợ huy động đầu tư theo khoản 3 - Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước đến thời điểm báo cáo</b> Gồm: - Trái phiếu công trình - ...		
2	<b>Tổng dư nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản đến thời điểm báo cáo (không kể ngân sách xã nợ)</b>		
3	<b>Ngân sách xã nợ đến thời điểm báo cáo</b> Trong đó: đầu tư xây dựng cơ bản		
4	<b>Mức bố trí dự toán ngân sách 2004 để thanh toán số nợ đến hạn trả 2004</b>		

**Ghi chú:**

(1) Ngân sách địa phương phải chủ động bố trí ngân sách để trả theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

TM/UBND tỉnh, thành phố

Chủ tịch

09640162